TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN,** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 53/2020/QĐST-HNGĐ	*Phù Yên, ngày 24 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 72/2020/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Cầm Thị L, sinh năm 1984.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987.

(Đều địa chỉ: bản Tiến P, xã Huy T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La).

Người có QLLQ: Ngân hàng chính sách xã hội huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La do ông Cầm Văn Luận, chức vụ Phó giám đốc ngân hàng – đại diện.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cầm Thị L và Anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Cầm Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Trúc M, sinh ngày 07 tháng 8 năm 2008 và cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 28/9/2015 cho đến khi cháu Nguyễn Trúc M và cháu Nguyễn Đăng K trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Chị Cầm Thị L không yêu cầu Anh Nguyễn Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

Về nợ chung: Chị Cầm Thị L có trách nhiệm trả Ngân hàng chính sách xã hội huyện Phù Yên số tiền 70.000.000đ *(bảy mươi triệu đồng)* và toàn bộ số tiền lãi phát sinh.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Cầm Thị L tự nguyện chịu 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được hoàn trả lại số tiền 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số: 3900 quyển số 78, ngày 12/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Trường hợp bản án, quyết định được ban hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án dân sự theo các điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi năm 2014).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKS Phù Yên;
- Chi cục THADS Phù Yên;
- UBND xã Huy T;
- Ngân hàng CSXH huyện Phù Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Lương Anh